

- b) Lúc thăm bệnh: Bắt mạch, nhìn vào mắt vào lưỡi. Đoán bệnh.
- c) Kê đơn. Dặn cách dùng thuốc.
- d) Cẩn thuốc.

KẾT-LUẬN : Có bệnh thì phải uống thuốc cho chóng khỏi để được đi học cho vui.

BÀI LÀM

Chiều hôm qua mẹ em dẫn em đến một hiệu bào-chế thuốc bắc ở Ngã-bảy để thăm bệnh.

Mấy con bệnh ngồi chờ trên một cái ghế dài kê sát tường, bệnh cạnh buồng khám bệnh. Gọi là buồng mà thật ra chỉ có một cái bàn nhỏ, kê vào giữa hai cái ghế dựa. Ngồi chờ độ nửa giờ đến lượt em vào thăm bệnh. Em liếc mắt nhìn ông thầy thuốc. Đó là một ông lang người Trung-hoa, trạc chừng năm chục tuổi. Đầu chải mượt, mắt đeo kính trắng. Ông mặc áo sơ-mi trắng, quần tây là thăng nếp, đi đôi dép quai ni-lông, gót mỏng dính. Em ngồi trên cái ghế dựa, đối diện với ông lang. Em đề cánh tay lên cái gối bông đặt trên mặt bàn. Ông lang đề ba ngón tay giữa vào cổ tay em, sờ-sờ ấn xuống năng lên. Bất mạch xong tay phải đến tay trái. Mắt ông chom-chom như chú ý để hiểu biết bệnh tình của em. Ông bảo em thè lưỡi ra. Mẹ em đứng sẵn bên em, vừa kề bệnh-tình của em, vừa nói chuyện với ông. Ông nói tiếng Việt thạo lắm. Ông lang vừa gặt đầu vừa trả lời : « Chán tý hừ. Bao-tử nóng quá ». Ông kê đơn bằng chữ Tàu vào quyển sổ rồi xé mảnh giấy đưa mẹ em.

Mẹ em đưa cái đơn cho một chú phở-ky trẻ tuổi để cán thuốc. Người này dài cái đơn trên mặt tủ hàng. Nhúm mấy vị thuốc đặt vào mảnh giấy gói lại. Chú lấy ngón tay trở gầy vào bản toán « tanh tách » mấy tiếng. Mã giá tiền vào đơn đưa mẹ em và nói « Hết hai mươi lăm đồng ». Mẹ em trả tiền rồi xách chén thuốc ra về.

Em nghĩ thầm : Ôm đau thật là khổ ! Tiềm thuốc tây thì đau ; uống thuốc bắc thì đắng. Nhưng có bệnh thì phải chịu khó dùng thuốc và phải kiêng khem cho chóng khỏi để được đi học.

BÀI 54

Thuật chuyên một đám đánh nhau

DÀN BÀI

MỞ BÀI : Thời-gian.

THÂN BÀI :

- a) Nguyên-do xảy ra sự cãi nhau : Tý nhất được hộp bút chì mẫu bỏ vào cặp. Sửu chạy đến nhận. Cãi nhau.
 - b) Hai anh đánh nhau.
 - c) Kết-quả : Cả hai cùng bị đau và rách quần áo.
 - d) Cả hai cùng bị thầy giáo phạt.
- KẾT-LUẬN :** Không nên cãi nhau, đánh nhau. Nên nhớ đến câu « Một câu nhin chín câu lành ».

BÀI LÀM

Hồi tám giờ sáng qua, chúng em sắp hàng ra sân chơi.

Vừa ra tới sân, anh Tý nhất được hộp bút chì màu, cầm vào lớp cát trong cặp. Anh vừa ra khỏi cửa lớp thì anh Sửu, học-trò lớp bên cạnh, chạy xô tới. Sửu chỉ tay vào mặt Tý, sửng-sồ hỏi :

- Hộp bút chì đâu ? Đưa trả đây.
- Người ta bắt được ở sân mà !
- Bắt được à ? Không phải của mình sao dám nhận ? Ấn cấp hử ?

— Không hỏi xin, còn nói đều. Đồ khốn-nạn !

— Kê cặp già mờm hử ? Sửu vừa nói vừa xô lại tát vào má Tý đánh « bốp » một cái. Tý cúi quá, mắt đỏ ngầu, giờ tay đẩy mạnh vào ngực Sửu. Sửu ngã chúi, vung tay nắm lấy vạt áo Tý kéo đánh soạt một cái. Vạt áo rách xoạc ra một đường dài từ nách đến gấu. Tý phát khùng móc hai tay vào cổ áo Sửu xé tung ra. Cả hai ôm nhau vật xuống đồng cát, quần áo lấm be-bét. Đầu tóc bơ-phờ, mặt tím bầm, trán xuong bướt bằng quả ổi. Hai anh đương nứu lấy nhau. Kê xoắn lấy tóc, người dè lên ngực. Chung-quanh bạn-bè học kin. Bỗng thầy

giáo lớp em rảo bước chạy tới. Hàng rào người dần ra. Thầy hỏi to « Sao thế kia ? Gớm thật ! » Nghe tiếng thầy nói to, anh Sửu buồng bạn ra, ngồi nhồm đậy. Cả hai cùng khóc vừa bước đến gần thầy giáo. Thầy giáo quát to : « Thời ! Đến cả phòng ông Hiệu-trưởng. Cả hai cùng bị phạt. Đuổi tạm một tuần ».

Cả hai cùng bị thương, đứng khóc nức-nở. Có lẽ lúc ấy các anh mới hối-hận thì đã quá muộn.

Nhìn thấy hai anh bơ-phờ như hai con gà chọi bị thương, em nghĩ bụng : Đã sinh sự đánh, cãi nhau thì hai bên cùng bị đau. Tục-ngữ nói : « Một câu nhin chính câu lành » là phải.



BÀI 55

Thuật chuyện một cuộc đi câu

DÀN BÀI

MỞ BÀI : Nhân dịp nào em về chơi với bạn ở đồng-quê. Bạn rủ em đi câu cá.

THÂN BÀI :

- a) Bạn cầm cần câu. Em cầm giỏ và ống mồi.
- b) Đến bờ ngồi, chọn một chỗ gốc cây to để ngồi câu.
- c) Lúc câu : Phao động-đậy. Cá cắn câu.
- d) Em đang say-sưa với cảnh đẹp thiên-nhiên thì bạn em giục về.

KẾT-LUẬN : Cuộc đi câu làm em vui thích : vừa được ngắm cảnh đẹp ở thôn-quê, vừa kiếm được cá ăn.

BÀI LÀM

Nhân dịp nghỉ lễ phục-sinh em theo bạn em về chơi đồng-quê. Bạn chiều ý em rủ em đi câu cá.

Bạn em vác hai cái cần câu. Em xách cái giỏ, một gói mồi và một gói thính. Mồi là mẩy con tép. Thính là cám nhào lẫn với nước.

Ra đến con ngôi ở đầu làng, mồi đưa ngồi dưới một gốc cây to. Chúng em ném một ít thính xuống nước. Vài phút sau, bọt xù lên, chắc là cá đến bắt mồi.

Em móc con tép vào lưới câu, sè-sè thả sợi cước xuống nước. Em nhìn chòng-chọc vào cái phao nổi lênh-bênh trên mặt nước. Bỗng thấy cái phao chúi đầu xuống. Em vội-vàng giật cần câu đánh vút một cái. Có lẽ cá còn rĩa mồi, chưa ngậm hẳn vào lưới câu, em đã vội giật cần câu, nên nó không bị mắc. Em tiếc quá, mắc luôn mồi khác, nhỏ chứt nước bọt vào mồi, nói « phỉ phui » như xúi cái giông rúi đi. Lưới câu vừa đặt xuống nước một nháy mắt thì phao động-đậy, sè nhích đi, nước xoáy một vòng tròn. Một đầu phao chúi hẳn xuống, một đầu hơi bành lên, rồi cả cái phao chìm hẳn xuống. Em giật cần câu đánh « véo » một cái. Đầu cần câu lướt hẳn xuống. Một con rô kếch xù, vàng óng-ánh, giẫy-giụa, trên đầu lưới câu. Sao mà thế ! Tim em như đập mạnh thêm lên. Em gỡ con cá, bỏ vào giỏ, để xuống bờ ao. Vừa bỏ vào giỏ, vừa nói « xô-xốc chốc đày giò ». Ngồi mỗi chỗ đến gần một giờ, chỗ thì được vài con rô, chỗ thì được vài con trê.

Mặt trời đã lặn, gió hiu-hiu thổi, nền trời đỏ rực, vàng tươi. Chúng em mãi say-sưa với cảnh đẹp thiên-nhiên. Trời đã nhá-nhem chúng em mới rủ nhau về.

Cuộc đi câu này làm cho chúng em vui sướng quá. Vừa được ngắm cảnh đẹp ở thôn-quê, vừa được thử hút không-khí trong lành, vừa kiếm được cá ăn.



BÀI 56

Thuật chuyện một đám giỗ

DÀN BÀI

MỞ BÀI : Ngày giỗ ông nội em là ngày nào âm-lịch ?
THÂN BÀI :

- a) Ngày hôm trước : Cha em lau bàn thờ. Mẹ em đi chợ mua các thứ lễ-vật.
- b) Ngày giỗ : Súa-soạn cỗ bàn. Cha em và chú bác vào lễ.
- c) Gia-đình xum-hợp ăn uống. Cha em nhắc lại những đức-tính tốt của ông em : cần-kiệm, đặng con cháu.

KẾT-LUẬN : Cuộc giỗ là một dịp để con cháu tỏ lòng nhớ ơn tổ-tiên.

BÀI LÂM

Ngày ba mươi tháng mười âm-lịch là ngày giỗ ông nội em. Từ mấy hôm trước mẹ em đã nhắc-nhở đến, hình như muốn dặn chúng em phải nhớ đến ngày kỵ của tổ-tiên.

Ngày hôm trước đã lau-chùi bàn thờ và đánh bóng những đồ thờ bằng đồng. Mẹ em đi chợ sắm đủ mọi thứ lễ-vật. Sáng sớm hôm sau, các cô, các thím em đã đến phụ với mẹ em thổi nấu. Người thì làm thịt gà, thịt vịt. Người thì nấu cơm, thổi xôi. Người thì lau bát, đĩa, cốc, chén. Tiếng vịt kêu « cạc cạc », tiếng bát đĩa « lách tách », lẫn với tiếng người nói xi-xào. Khoảng gần trưa cỗ bàn đã làm xong.

Trên bàn thờ, ngọn nến tỏ ánh sáng lơ-mờ. Mùi hương, mùi hoa, mùi quả chín, mùi thịt mùi xôi thơm ngát. Cha em mặc bộ quần áo quốc-phục, đội khăn xếp, quai trước bàn thờ, tay chấp ngang trán, cúi đầu khấn lẩm nhẩm rồi lễ xuống bốn lễ. Tiếp đến các chú, các cô, các thím cũng vào lễ. Sau cùng, em cũng vào lễ với mấy anh em họ. Chúng em vừa lễ vội-vàng vừa nhìn nhau cố nín cười.

Một giờ sau, cỗ bàn bày ra từng bàn. Mọi người xum-họp ăn uống, chuyện trò âm-ỹ. Cha mẹ nhắc đến đức-tính của ông em lúc sinh thời :

— Ngày xưa, Cụ cần-mẫn và sên-so lắm. Cụ chỉ nghĩ đến công việc làm ăn, lấy ruộng, làm nhà, chứ không ăn mặc hoang-phi như bây giờ. Cụ thường nói: « Đời tôi già rồi. Đời các anh nhiều sự khó-khăn lắm ». Mọi người ngồi nghe như có vẻ cảm-động, nhớ đến ông em lắm.

Ngày giỗ tổ-tiên là một phong-tục hay. Trước là đề tỏ lòng nhớ ơn tổ-tiên, sau là đề họ-hàng xum-họp cho thêm phần thân-ái.



BÀI 57 Em đã làm một việc từ-thiện. Thuật lại chuyện ấy

DÀN BÀI

MỞ BÀI : Nhân dịp nào em theo bà em đi lễ Lăng Ông ?

THÂN BÀI :

a) Lúc trở về em gặp một em bé đang khóc mếu.

b) Sẵn có món tiền mừng tuổi em đưa ngay cho em bé ấy nắm chực đồng.

c) Bà em khen em có lòng từ-thiện.

KẾT-LUẬN : Lúc đi nằm ngủ, em còn nghĩ thầm « Làm phúc cũng như làm giàu ».

BÀI LÀM

Hôm mồng một tết Nguyên-dán vừa rồi, em theo bà em đi lễ Lăng Ông.

Lúc về, vừa ra khỏi cửa đền một quãng, em trông thấy một bọn đồng người xum-xít. Em lách vào xem, thấy một chị con gái, hơn em chừng bốn năm tuổi. Chị khóc nức-nở, nghẹn-ngào nói không ra tiếng. Người chung quanh cho chị tiền. Người một đồng, người hai ba đồng. Một cụ già nói : « Khốn-nạn ! Nó đánh mất tiền của chủ sai đi mua thuốc lá. Nó sợ phải đòn, không dám về. »

Em động lòng thương, sẵn có món tiền mừng tuổi, em đưa cho chị ấy một tờ giấy năm chục đồng. Em rẽ hàng người để lách ra. Bà em đứng ngoài cũng biết chuyện. Vừa thấy em ra, bà em hỏi ngay :

— « Châu cho em đó mấy đồng ? »

— Thưa bà, năm đồng ». Em phải nói rút đi, sợ bà em mắng.

— Ủ ! Châu biết thương người cơ-nhờ như vậy là ngoan lắm. Có đồng tiền dư-dật nên giúp đỡ người nghèo khó. Đừng hoang-phi của trời.

— Tội-nghiệp cho chị ấy ! Tết nhất người ta đua ăn đua

mặc để thưởng xuân. Mà chị ấy không được ăn tết với gia đình. Hôm nay, không xin đủ tiền mua thuốc lá cho chủ thì còn bị đòn, bị chửi khốn-khở.

— Mỗi người làm phúc cho em một vài đồng. Làm gì chứ đủ.

Chiều hôm ấy, lên giường nằm, em còn nhớ đến chị ấy. Em nghĩ thầm : Người ta vẫn bảo « Làm phúc cũng như làm giàu ». Thế mà thiên-hạ chỉ đưa nhau làm giàu.

Có mấy người nghĩ đến làm phúc.

BÀI 58

Kể chuyện một em bé có hiếu

DÀN BÀI

MỞ BÀI : Em ở gần nhà một bà già làm nghề bán hàng rong. Bà có một cô con gái tên là Thảo.

THÂN BÀI :

- a) Sáng nào bà cũng cho em Thảo hai đồng để ăn quà,
- b) Hôm thứ hai, em Thảo lấy hai đồng mua một quyển vở.
- c) Có người đem biếu quà mà Thảo không ăn trước mẹ.
- d) Em đợi đến trưa bà mẹ vẫn chưa về. Em đợi quà mà vẫn nhịn.
- e) Mãi năm giờ chiều bà mẹ mới về.
- g) Mẹ thương con bị đói. Con thương mẹ buồn bán khó-nhọc.

KẾT - LUẬN : Em Thảo biết thương mẹ và trọng mẹ, thật là người con có hiếu.

BÀI LÀM

Em ở gần nhà một bà già làm nghề bán hàng rong. Bà đã ngoài năm chục tuổi. Con gái út bà tên là Thảo mới lên sáu tuổi. Em Thảo học lớp Năm, trường tiểu-học Ngã-Sáu.

Sáng nào bà cũng cho em Thảo hai đồng để ăn quà. Đợi bà về thời cơm, cùng ăn bữa trưa.

Hôm thứ hai vừa rồi, em Thảo lấy hai đồng mua một

quyển vở, vì đến lớp học em mới biết là vở bài làm vừa hết.

Tau học về, có người bà con đem biếu bà già một đĩa xôi và một dúm gà. Nhân lúc đói bụng, Thảo định lấy một phần xôi thịt ra ăn. Em chợt nghĩ thầm : « Đây là quà của người ta biếu mẹ ta. Sao con lại ăn trước mẹ ? » Đợi đến quạ trưa, bà mẹ vẫn chưa về. Thảo đợi quạ mà em vẫn cố đợi.

Mãi năm giờ chiều bà cụ mới về. Bà nhìn con có vẻ thương hại và nói :

— Hôm nay đặc hàng quạ. Mẹ phải mua thêm hàng đi bán. Mẹ về muộn quá. Con đói lắm hử ?

— Con vẫn tưởng mẹ về như mọi ngày. Con nhịn quạ để lấy tiền mua vở. Trưa về ăn cơm cũng được.

— Đây con cầm tiền đi mua bánh mì chả về ăn đỡ. Mẹ đi nấu cơm.

— Nhà chị Năm ở Bàn-Cờ có giò. Chị đem biếu mẹ xôi và thịt gà. Con để trong chạn kia kia.

— Sao con không ăn cho đỡ đói ?

— Con đâu dám ăn trước mẹ. Mẹ có ăn thì con mới được ăn.

Bà mẹ vừa xoa đầu con gái bé vừa nói :

— Lần sau con phải nhớ mua vở trước khi đi học. Nhịn đói quạ, là thì sao ?

Hai mẹ con đem xôi thịt ra ăn lấy làm sung-sướng lắm. Thảo ăn ngon vì đã đói ngấu. Bà mẹ vui lòng vì thấy con bé mà ngoan.

Em Thảo nhịn quạ sáng để lấy tiền mua vở học là biết thương mẹ. Đói lòng quạ không ăn trước mẹ là biết kính trọng mẹ. Em Thảo thực là người con có hiếu, đáng làm gương cho chúng em.



BÀI 59

Kể chuyện một học-trò biết ơn thầy-giáo

DÀN BÀI

MỞ BÀI : Em có người anh họ vừa ở Mỹ về, sau khi tốt-nghiệp kỹ-sư điện.

THÂN BÀI :

- a) Sáng hôm sau, anh Hậu cùng đi với cha đến thăm thầy-giáo cũ.
- b) Thầy-giáo nói chuyện với cha con anh Hậu.
- c) Anh Hậu biểu thầy-giáo một cái đồng hồ.
- d) Về nhà, anh Hậu lấy làm vui lòng đã gặp thầy-giáo cũ.

KẾT-LUẬN : Trong lúc thời đời đen.bạc mà vẫn có người ăn ở thủy-chung như vậy thật là đáng quý.

BÀI LÀM

Em có một người anh họ tên là Hậu, Năm nay đã hai mươi lăm tuổi. Anh Hậu vừa du-học ở Mỹ về.

Về nhà hôm trước thì sáng hôm sau anh Hậu cùng đi với cha đến thăm thầy-giáo cũ. Thầy-giáo dạy anh học ở lớp năm lúc mới lên sáu tuổi. Thầy-giáo đã về hưu và ở một căn nhà nhỏ.hẹp ở đường Ba-Hạt.

Cánh cửa hé mở, cha con anh Hậu tiến vào. Cụ giáo đứng lên, cất đôi kính lão ra nhìn vẫn chưa nhận ra ai. Thì anh Hậu cúi đầu chào «Lạy Thầy ạ». Cụ giáo nghe tiếng anh nhớ ra là học-trò cũ. Cụ mời cha con anh Hậu ngồi. Chủ khách chuyện trò thân-mật vui-vẻ. Cụ hỏi :

- Cậu đã đi làm chưa hay còn đi học ?
- Con đã tốt-nghiệp kỹ-sư điện. Con vừa ở Mỹ về hóm qua. Cha anh Hậu tiếp lời con trai :

— Thưa Cụ, cháu cũng nghỉ một vài tháng rồi xin đi làm. Nhà nghèo cháu kiếm việc làm để giúp gia-đình.

— BỐ mẹ già rồi. « Trể cây cha, già cây con ». Cậu đi làm để giúp các cụ là phải.

Cha anh Hậu rút cái hộp đồng-hồ trong túi ra để lên mặt bàn và se-sẽ nói :

— Thưa cụ, cháu dành tiền lương, mua được hai cái đồng hồ đeo tay. Một cái tôi để dùng. Một cái đem lại biểu cụ. Xin cụ nhận để cha con tôi vui lòng.

Cụ giáo lắng-lặng một chút như có ý nghĩ-ngợi điều gì.
—Vàng ! Cậu ấy học đã thành tài và có lòng tốt. Tôi vui lòng nhận để làm kỷ-niệm.

Về tới nhà, anh Hậu lấy làm hài lòng đã gặp thầy -giáo cũ. Anh nói với cha anh :

— Tuy già rồi mà cụ giáo vẫn vui chuyện và thân-mật như xưa. Giọng nói vẫn đong-dạc, ngôn-ngữ vẫn hoạt-bát như mười năm về trước.

Trong lúc thời đời đen.bạc mà vẫn có những người ăn ở thủy-chung như anh Hậu. Mới biết tình thầy trò ở nước ta vẫn là đáng quý.



BÀI 60

Thuật lại một chuyện cổ-tích

DÀN BÀI

MỞ BÀI : Thời xưa, một nhà giàu hiem-hoi chỉ có một người con trai.

THÂN BÀI :

- a) Anh con trai học-hành thi mãi không đậu.
- b) Anh bỏ nhà đi tu.
- c) Phật báo mộng khuyên anh ta về thăm bố mẹ già.
- d) Anh về nhà thờ cha mẹ rất có hiếu.

KẾT-LUẬN : « Tu đâu cho bằng tu nhà, Thờ cha kính mẹ ấy là chân tu.»

BÀI LÀM

Thời xưa, một nhà xir giàu què, hiem-hoi sinh được một anh con trai, đặt tên là Tự.

Tự được cha mẹ nâng-niu chiền-chuộng, chăm cho ăn học. Vì lười-biếng anh thi mãi không đậu. Bị làng xóm chê cười Tự phân-chí bỏ đi tu. Anh đến tu ở một ngôi chùa hẻo-lạnh làm trên đỉnh đồi, cách xa quê anh, đi hơn một ngày đường.

Đêm hôm ấy, sau khi tụng kinh, anh đi nằm. Trần - troc đến quá nửa đêm, Tự ngủ thiếp đi lúc nào không biết.

Bỗng đầu giường anh hiện ra một cụ già, tóc bạc như tơ, râu dài đến ngực, tay chống gậy trúc. Cụ nhìn vào mặt Tự và chậm-rãi nói :

« Con có lòng mộ đạo, Phật cũng thương tình. Phật dẫn điều này con phải ghi vào lòng. Con có làm được mới thành quả phúc. Ngày mai con về quê thăm cha mẹ con. Con trông thấy ông cụ già đi đôi dép trái châu là Đức Phật đó. Con dốc lòng nhờ Ngài ấy là chân tu.»

Sáng sớm hôm sau, Tự xin phép sư cụ về quê. Về tới nhà đêm đã khuya. Tự gọi công, cha anh nghe tiếng mừng-rỡ vội vàng ra mở cổng. Dưới ánh ngọn đèn dầu lơ-lơ-mờ. Tự nhìn thấy cha đi đôi dép trái châu, Tự sực nhớ đến lời Phật báo mộng. Và từ đấy anh ăn ở với cha mẹ trọn đạo làm con.

Bạn học cũ đến chơi thăm anh , Tự thuật lại chuyện Phật báo mộng cho bạn-hữu nghe. Họ kể lại những lo-áo của cha mẹ anh lúc anh đi vắng. Tự cảm động gạt thăm nước mắt.

Để an-lui anh, người bạn nhắc đến câu ca-dao :

« Tu đầu cho bằng tu nhà,
Thờ cha kính mẹ ấy là chân tu.»



VIẾT THƯ

BÀI 61

Thăm thầy giáo cũ

DÀN BÀI

- a) Chỗ ở, ngày tháng năm.
- b) Thưa Thầy.
- c) Em biết tin thầy giáo đổi về trường mới.
- d) Em nhớ đến những lời giảng dạy của thầy.
- e) Em được lên lớp. Em hứa chăm học để xứng đáng là học-trò cũ của thầy.
- g) Cha mẹ em gửi lời thăm thầy giáo.
- h) Em chúc thầy cùng gia-quyền bình an — Kỳ tên.

BÀI LÀM

Saigon, ngày tháng năm 196...

Kính thưa Thầy,

Hôm qua là ngày tựu - trường. Con đến trường mới biết tin là Thầy đổi về dạy học ở trường tiểu-học Vũng-Tàu. Con vội viết thư kính thăm Thầy. Con rất tiếc không được tiễn chân Thầy.

Trong óc con còn ghi lại những kỷ-niệm về ngày khai-trường năm ngoái, con được lên lớp Thầy. Ở đấy suốt năm học biết bao những kỷ-niệm tốt-đẹp. Những lời giáo-huấn của Thầy như rót vào tai. Nhất là những giờ đưc-dục, học thuộc lòng, tập làm văn làm cho chúng con theo dõi từng phút. Nhờ vậy mà một số anh-em chúng con được lên lớp Ba đều là học-trò khá trong lớp. Thầy giáo mới là thầy giáo Quý tỏ ra rất mến chúng con. Mới gọi lên bảng đề thử một vài bài thầy giáo mới đã khen rôi. Chúng con cố gắng để xứng-dáng là học-trò cũ của Thầy.

Ở Vũng-Tàu khí-hậu tốt lắm. Có lẽ cũng vì lý-do ấy mà Thầy xin dời về trường mới. Nghề dạy học vẫn có tiếng là nghề hại phổi mà sự tận-tâm của Thầy lại làm giảm sức khỏe hơn nữa. Có lẽ thầy quý tinh-thần của học-trò hơn là quý sức khỏe của Thầy.

Cha mẹ con và nhiều vị phụ-huynh học-sinh khác biết tin Thầy dời đều tỏ ý mến tiếc. Cha mẹ con gửi lời kính chúc Thầy Cò mạnh-khỏe. Cha mẹ con mong được tiếp chuyện Thầy mỗi khi có dịp Thầy về chơi thủ-đó. Cha mẹ con vẫn ở số nhà 119 P đường Bà-Hạt.

Con xin thành-thực kính chúc Thầy cùng Bảo-quyển vạn sự như ý.

Bài thư
Học-trò Thầy
TRẦN ĐỨC-BAI



BÀI 62 Thư mượn sách của bạn

DÀN BÀI

- a) Chỗ ở, ngày tháng năm.
- b) Tên bạn.
- c) Em mượn quyển sách gì?
- d) Hẹn bao lâu sẽ trả? Tiện dịp đến chơi với bạn nhân ngày chúa-nhật.
- e) Hứa giữ-gìn cẩn-thận.
- g) Tại sao phải mượn?
- h) Lời viết thư và ký tên.

BÀI LÀM

Saigon, ngày..... tháng..... năm 196..

Hữu, thân-mến,

Hữu làm ơn cho tôi mượn quyển Việt-sử lớp Ba của Bùi-văn-Bảo. Còn một tháng nữa mới có bài thi tam cá-nguyệt về

món Sữ-ký. Tôi mượn sách Hữu học trước một tuần lễ. Hôm nay là thư bảy. Đến chúa-nhật sau tôi mang trả sách. Tiện dịp đến thăm Hữu vào khoảng tám giờ sáng. Hữu sửa-soạn cái gì để tiếp bạn nhé. Mấy quả mận là được rồi. Tiện thể tôi sẽ đem mấy tập báo « Tuổi xanh » để Hữu xem chơi.

Tôi biết Hữu là người cẩn-thận, quý sách học lắm. Tôi sẽ giữ-gìn sách của Hữu cũng như của tôi. Sở-dĩ tôi phải mượn sách là gì chiều qua, giờ ra chơi ông bạn « đảng tri » nào đã chơi khăm, mượn sách mà không báo cho tôi biết. Tôi sợ cha mẹ tôi đánh mắng chưa dám nói thật.

Chiều qua, tan học về, tôi vội quâ, lại đưng lúc bực mình không nghĩ ra. Lúc đi nằm, nằm trong óc, mới sực nhớ đến Hữu là người bạn thân-tin, kin-dào.

Nếu Hữu vui lòng, chiều thư hai, Hữu cầm sách đến trường giúp tôi.

Cám ơn Hữu trước.
Thân ái
BAI



BÀI 63 Thư thăm bạn ốm

DÀN BÀI

- a) Chỗ ở, ngày tháng năm.
- b) Tên bạn.
- c) Sáng nay có người nhà đến xin phép mới biết tin bạn ốm.
- d) Hỏi thăm bạn ốm ra sao? Dùng thuốc gì? Bệnh đã bớt nhiều chưa?
- e) Khuyên bạn nên kiêng khem và chịu khó dùng thuốc.
- g) Mong bạn chóng khỏe để đi học cho vui.
- h) Hứa chép bài giúp bạn.
- đ) Lời viết thư và ký tên.

BÀI LÀM

Saigon, ngày tháng năm 196...

Nghị thân mến,

Vắng Nghị mới hai hôm mà tôi thấy lâu quá. Tôi nhớ Nghị

lắm. Sáng nay có người nhà Nghị đến xin phép mới biết là Nghị bị cảm.

Sau trận mưa chiều thư bảy chắc Nghị bị ướt quần áo nên sốt đấy. Nghị dùng thuốc tây hay thuốc bắc? Có lẽ hôm nay bệnh đã bớt nhiều. Nghị xin phép ngủ vài hôm, kiêng nắng gió chừng gì.

Dùng thuốc đã dành mà cần phải kiêng khem. Cảm mà ăn cơm là lâu khỏi lắm đấy.

Nằm ở nhà chắc Nghị sốt ruột nhỉ. Mấy bạn cùng bàn nhắc đến Nghị luận. Nhất là những giờ toán, giờ luận, chúng mình thay nhau giờ tay để trả lời. Văng ngôn tay trở của Nghị, bàn của chúng mình như «lọt» đi một phần. Chiều qua, giờ ra chơi, tôi bị thua mấy ván bi, Tam còn nói khích : «Không có Nghị bạn này coi như bỏ rọ».

Có lẽ thế thật. Bài luận thì hai chúng mình bằng điểm nhau, nhất cả hai. Bài luận thường vừa rồi tôi được bảy điểm cũng bằng Tam nhưng anh ta được nhất vì chữ tốt hơn. Tuần-lê tôi, thi toán đấy. Nghị muốn chiếm giải nhất thì phải có mặt.

Hai buổi vắng mặt, Nghị thiệt một bài chính-tả, một bài luận và hai bài tính đồ. Còn các bài học đã có sách in. Hôm nào đi học, tôi sẽ đưa đầu bài để Nghị tự làm lấy cho khỏi tiếc. Có điều gì thắc-mắc ta sẽ góp ý-kiến chung.

Chúc Nghị chóng bình-phục để đi học cho vui. Đọc xong lá thư ngắn này, Nghị mỉm cười, đứng lên đi lại vài vòng có lẽ khỏi sốt đấy.

Ngoài việc học, ở nhà cũng bận đôi chút, tôi không đến thăm Nghị được. Nghị sẵn lòng tha lỗi cho Bái nhé.

Thân-mến
BÁI

★

BÀI 64 Thư xin tiền cha mẹ để mua sách

DÀN BÀI

- a) Chỗ ở, ngày tháng năm.
- b) Gửi Thầy Mẹ em.
- c) Em mới lên lớp Ba. Đã vào học được ba hôm.

- d) Em cần mua sách, vở, cặp sách.
- e) Em bết đi học xa làm tốn tiền của Thầy Mẹ em.
- g) Em hứa cố-gắng học để Thầy Mẹ em vui lòng.
- h) Lời chúc của em.
- l) Lời viết thư và ký tên.

BÀI LÂM

Saigo, ngày... tháng... năm 196...

Thưa Thầy Mẹ,

Con được lên lớp Ba. Đã vào học được ba hôm rồi. Con cần mua một cái cặp sách, ba quyển sách in và hai chục quyển vở bài làm. Mua các thứ cộng hết ba trăm đồng. Con xin Thầy Mẹ gửi cho con số tiền ấy để con mua các thứ cần dùng kể trên.

Nếu không tiện gửi tiền thì Thầy Mẹ viết thư hỏi chú Tư cho con mượn. Con sợ phiền đến chú thím con, nên không dám hỏi. Chú thím sẵn lòng thương con thật đấy. Nhưng con thấy chú thím phải tiêu pha nhiều nên cũng nể.

Con biết rằng con đi học xa nhà làm tốn nhiều tiền Thầy Mẹ. Ở nhà quê kiếm ra đồng tiền khó-khăn lắm. Bởi vậy, con cố hết sức tiết-kiệm đồng tiền. Trừ những thứ cần-thiết lắm con mới dám xin tiền của Thầy Mẹ

Con xin chăm học để Thầy Mẹ được vui lòng. Mỗi tháng con sẽ viết thư báo tin về kết-quả học-tập hằng tháng của con.

Con kính chúc Thầy Mẹ cùng tất cả gia-đình được bình-an, vui-vẻ.

Bái thư
Con của Thầy Mẹ
NAM

★

BÀI 65 Thư khuyên em bé của em nên chăm học

DÀN BÀI

- a) Chỗ ở, ngày tháng năm.
- b) Tên em bé.
- c) Em đọc thư của cha biết tin em của em học kém quá.
- d) Em khuyên nó nên chăm học để cha mẹ vui lòng.
- e) Nó có trư-chất khá. Có lẽ vì nó mải chơi hoặc vì bạn xấu cảm-đổ.
- g) Hứa mua cho nó đồ chơi gì để thưởng nó nếu nó học-hành tấn-lời.

h) Khuyên nó cái lối.
i) Lối viết thư và ký tên.

BÀI LÀM

Saigon, ngày... tháng... năm 196...

Em Hậu thân-mến,

Anh vừa nhận được thư của cha ngày hôm qua. Trong thư cha phàn-nàn Hậu học kém quá. Tháng chín vừa qua, em xếp thứ 40 trên 50 học-sinh trong lớp.

Em ạ! Cha mẹ làm ăn vất-và suốt ngày. Làm gì có thì giờ trông coi đến việc học của em. Nhưng ở trong lớp em chú ý nghe lời thầy giáo giảng bài là đủ. Em nghe hiểu thì học bài chóng thuộc, làm bài dễ-dàng.

Ngày từ đầu năm học em phải cố-gắng lên. Cuối năm mới được lên lớp. Em học-hành tấn-tới sẽ làm cho cả gia-đình được vui lòng. Sau này, đời em sẽ được sung-sướng. Cha mẹ vẫn nói nhỏ với anh là em có tư-chất khá, học được. Có lẽ em bị một vài bạn xấu cảm-dễ thì phải. Làm bạn với người lười-biếng em sẽ bị họ dắt xuống hố sâu. Em nên mau-mau cải-lối, phải chọn bạn tốt mà chơi để ganh đua học-tập. « Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng » đấy, em ạ.

Anh sẽ dễ dành tiền mua cho em một thứ đồ-chơi, tùy thích của em. Miễn là hằng tháng em được xếp hạng từ 25 trở lên. Mỗi tháng em viết cho anh một lá thư. Trong thư em nói chuyện gia-đình và nhất là việc học-hành của em.

Tiếp được thư anh, em đọc thật kỹ. Rồi lúc đi nằm ngủ, em thử nhắm lại những lời khuyên-nhủ của anh. Nếu em nhận thấy lời anh nói phải thì em nên vâng theo.

Kính chúc Cha Mẹ và cả gia-đình bình an. Thăm em học-hành tấn-bộ.

Anh của em
BÀI

*

BÀI 66 Em mới lên trọ học ở thủ-đô Saigon
Viết thư thăm cha mẹ em ở đồng-quê.

DÀN BÀI

a) Chỗ ở, ngày tháng năm.

- b) Gửi Thầy Mẹ em.
- c) Việc học-hành của em.
- d) Sự thân-ái giữa thầy giáo và bạn học với em.
- e) Sự thân-ái của chủ nhà với em.
- g) Em nhớ đến gia-đình.
- h) Em cố-gắng học-hành để vui lòng cha mẹ em.
- i) Lời chúc cha mẹ em.
- k) Lối viết thư và ký tên.

BÀI LÀM

Saigon, ngày... tháng... năm 196...

Kính thưa Thầy Mẹ,

Chú Tư xin cho con vào học lớp Ba, trường tiểu học Ngã-sáu. Ở thủ-đô học-trò tiểu học đông quá. Được vào học trường công là may-mắn lắm. Lớp con có bảy mươi lăm học-sinh. Tuần-lễ vừa qua, con được xếp thứ 40. Ngay từ lúc đầu con phải cố-gắng mới theo kịp anh em.

Thầy con là học-trò mới, thầy giáo hay gọi đọc bài. Thầy tận tâm và thương yêu học-trò lắm. Mới đến trường nửa tháng con đã làm thân với vài bạn học cũng hiền-lành như con.

Nhà ở trọ chả lấy đâu được rộng-rãi như ở nhà quê. Nhưng được thể này là vào hạng khá. Con trai út chú Tư và con học với nhau, riêng một phòng nhỏ trên gác. Được cái hai vợ chồng chú Tư thương con cũng như con trai của chú thím. Thỉnh-thoảng thấy con có vẻ mặt ngại thơ, thím Tư nói « Đức nhớ nhà lắm à? Nhà cháu rộng-rãi hơn nhà thím hử? Chấm mà học. Mẹ cháu sắp lên chơi đấy ». Thưa ra, những ngày nghỉ học ở nhà thấy buồn tẻ, sinh ra nhớ nhà. Con nhớ Thầy Mẹ, nhớ các anh, chị. Nhất là nhớ đến em Tý, cả ngày nó hỏi con những câu ngây-ngơ buồn cười. Trái lại, những ngày đi học thì vui lắm. Dù sao, con cũng cố học cho tấn-tới. Trước là vui lòng Thầy Mẹ. Sau là khỏi thẹn với anh em bạn cũ cùng học ở trường làng. Lên học ở thủ-đô mà kém họ thì xấu-hổ lắm.

Con xin kính chúc Thầy Mẹ mạnh khỏe. Chúc các anh, các chị và em bé yên vui.

Bái thư
Con của Thầy Mẹ
ĐỨC

MỤC-LỤC

BÀI	ĐẦU ĐỀ	Tr	BÀI	ĐẦU ĐỀ	Tr
LỜI NÓI ĐẦU					
1	Tập dùng tiếng «thì»	5	36	Con chó	39
2	Tập dùng tiếng «mà»	5	37	Con trâu	40
3	Tập dùng tiếng «là»	6	38	Con lợn	42
4	Tập dùng tiếng «vì»	7	39	Con gà sống	43
5	Tập dùng tiếng «bởi»	8	40	Con chim yêng	44
6	Tập dùng tiếng «bị»	9	41	Con bướm	46
7	Tập dùng tiếng «được»	10	42	Bà em	47
8	Cái quần bút	10	43	Cha em	48
9	Quyền sách tập-đọc	11	44	Ông hiệu trưởng	49
10	Bảng đen	11	45	Cô giáo em	51
11	Bàn giấy thầy giáo	12	46	Bạn thân	52
12	Bàn học-trò	12	47	Anh thương binh	53
13	Bảng lịch treo tường	13	48	Giờ tập thể-dục	55
14	Bảng danh-dự	13	49	Lễ chào cờ	56
15	Cái dao con	14	50	Mẹ em may áo	57
16	Cái tủ áo		51	Em pha trà	58
TẢ CẢNH					
17	Quyền tập-đọc	15	52	Thăm bệnh ở phòng bác sĩ tư	60
18	Cái hộp bút	16	53	Thăm bệnh ở hiệu bào chế thuốc bắc	61
19	Cái quần bút	17	54	Đám đánh nhau	63
20	Bàn học-trò	19	55	Đi câu	64
21	Tám lịch treo tường	20	56	Đám giỗ	65
22	Lớp em học	21	57	Em làm một việc từ thiện	67
23	Tủ sách	23		Em bé có hiếu	68
24	Đồng hồ báo thức	24	58	Học trò biết ơn thầy	70
25	Cái nón lá	26	59	Chuyện cò-lịch	71
26	Cái mũ nút chai	27	60	VIẾT THƯ	
27	Cái giầy-ấm	28		Thư thăm thầy giáo cũ	73
28	Cái lọ hoa	29		Thư mượn sách	74
29	Cái chạn	31	61	Thư thăm bạn ốm	75
30	Nhà cha mẹ em	32	62	Thư xin tiền cha mẹ	76
31	Cây bưởi	33	63	Thư khuyên em bé chăm học	77
32	Cây chanh	34	64	Thư thăm cha mẹ ở cờ g quê	78
33	Cây đu-đu	35	65		
34	Cây hoa hồng	37	66		
35	Cây sen	38			